

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2018/DS-PT
Ngày 27 – 11 – 2018
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Nguyệt

Ông Châu Việt Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 98/2018/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2018 về việc tranh chấp đòi đòi lại tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2018/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 92/2018/QĐ-PT ngày 15 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Việt T, sinh năm 1954; cư trú tại: Số 02A, đường N, Khóm 2, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Cao Thế L, là Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn K, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1971; cư trú tại: Số 5, Lô E, Khu tập thể 19/8 Công an tỉnh Bạc Liêu, Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần cơ khí xây lắp điện B. Địa chỉ: Số 284, đường T, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn D, chức vụ: Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn D: Bà Nguyễn Thị Kim H, chức vụ: Kế toán trưởng của Công ty (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 05/4/2018, vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Trần Việt T, sinh năm 1954.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trần Việt T trình bày: Ông nguyên là Đội trưởng Đội thi công xây dựng dân dụng số 9, theo Quyết định thành lập số 12/QĐ/CTY-2002 ngày 31/12/2001 của Giám đốc Công ty Cổ phần cơ khí và xây lắp điện B (gọi tắt là Công ty điện B). Đầu năm 2002, Đội được giao thi công công trình san lấp mặt bằng khu hành chính huyện Đ tại thị trấn G. Trong quá trình thực hiện công trình ông Nguyễn Trường S đã trực tiếp ứng tiền của Công ty điện B nhiều lần số tiền là 1.367.000.000 đồng. Số tiền này ông S đưa lại cho ông tổng cộng là 841.000.000 đồng, số còn lại 526.000.000 đồng là tiền cát, ông đã trả cho các hộ dân đầy đủ và đội công ty lấy từ bên chủ đầu tư trả lại cho ông nhưng ông S đã ứng tiền trước, không báo cho ông và dùng cho việc chi xài cá nhân. Sau đó, khi quyết toán công trình Công ty điện B buộc ông trả cho Công ty số tiền là 526.000.000 đồng. Ông nhiều lần yêu cầu ông S trả số tiền 526.000.000 đồng, nhưng ông S không đồng ý trả. Nay ông yêu cầu ông S trả cho ông số tiền 526.000.000 đồng và lãi suất từ tháng 01/2004 đến nay, lãi suất 10%/năm. Ông T xác định việc làm ăn giữa ông và ông S là việc làm ăn riêng, nên chỉ yêu cầu riêng ông Sơn trả.

Bị đơn ông Nguyễn Trường S trình bày: Đầu năm 2002, ông với ông Trần Việt T, ông Nguyễn Chí L hợp tác thực hiện công trình san lấp mặt bằng Khu hành chính huyện Đ mới tách. Do ông, ông T và ông L không có tư cách pháp nhân để ký hợp đồng nên phải nhờ Công ty điện B đại diện ký hợp đồng, sau khi tất toán thì trả cho Công ty 2% tổng giá trị công trình. Do ông là người tìm được công trình, nên ban đầu ông là người trực tiếp đứng ra ứng tiền của Công ty. Ông đã ứng tiền của Công ty nhiều lần tổng số tiền ông không xác định được chính xác là bao nhiêu, việc ứng tiền để phục vụ cho công trình san lấp mặt bằng huyện mới tái lập, trong đó có tiền cát. Ông thống nhất đã đưa số tiền 841.000.000 đồng để thanh toán tiền cát như trình bày của ông T, số còn lại ông đã đối chiếu công nợ với Công ty và ông đã thanh toán một phần. Ngày 02/7/2004, ông đã đối chiếu tất toán hợp đồng với Công ty, nhưng có một số khoản tiền không có chứng từ hợp lệ, Công ty không chấp nhận thanh toán, nên ông còn nợ lại Công ty với số tiền 255.000.000 đồng và hiện nay vẫn còn nợ. Ông S xác định ông không chiếm đoạt tiền công trình như ông T trình bày và không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông T.

Đại diện Công ty Cổ phần cơ khí xây lắp điện B là bà Nguyễn Thị Kim H - kế toán trưởng Công ty trình bày: Bà H xác định khoảng năm 2001, ông Nguyễn Trường S và ông Trần Việt T có hợp tác làm việc tại Đội xây dựng dân dụng số 09 của Công ty. Ông S là người tìm được công trình san lấp mặt bằng Khu hành chính

huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình thực hiện công trình ông S có tạm ứng tiền của Công ty nhiều lần, nhưng hiện nay Công ty không rõ tổng số tiền ứng là bao nhiêu do sổ sách, chứng từ đã trên 10 năm, giấy tờ và các hóa đơn chứng từ đã quá cũ, mục nát và lưu trong kho không thể tìm được. Thời điểm thực hiện công trình thì bà H là kế toán Công ty, đến ngày 02/7/2004, sau khi quyết toán công trình xây lắp mặt bằng Khu hành chính huyện Đ thì ông S ngưng làm việc tại Công ty và ông S còn nợ tạm ứng của Công ty số tiền là 255.000.000 đồng. Ông T thì tiếp tục làm việc, sau công trình huyện Đ ông T làm tiếp nhiều công trình khác và có ứng nhiều khoản tiền khác, nên ông T còn nợ tạm ứng của Công ty tổng số tiền là 448.000.000 đồng; đến nay ông T và ông S đều chưa thanh toán cho Công ty khoản tiền trên. Về yêu cầu khởi kiện của ông T đối với ông S thì Công ty điện B không có ý kiến và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết các khoản nợ của ông T và ông S trong vụ án này.

Từ những nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2018/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Việt T đối với bị đơn ông Nguyễn Trường S.
2. Về án phí: Ông Trần Việt T được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, nguyên đơn ông Trần Việt T kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 32/2018/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thành.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Cấp sơ thẩm xác định quan hệ công nợ giữa ông S và Công ty cổ phần cơ khí xây lắp điện B để từ đó xác định ông S nợ Công ty cổ phần cơ khí xây lắp điện B mà chưa xem xét hết lý do tại sao ông T kiện yêu cầu ông S trả nợ. Đội thi công dân dụng số 09 được thành lập trên cơ sở hợp tác giữa ông S và ông T, do Đội không có tư cách pháp nhân nên nhờ Công ty cổ phần cơ khí xây lắp điện B đứng tên ký hợp đồng và được hưởng phần trăm trên tổng dự toán công trình tùy theo hiệu quả công trình.

Về nguồn vốn: Các bên thừa nhận nguồn vốn của Đội có từ 4 nguồn gồm: Nguồn tạm ứng 30% khi thực hiện công trình, nguồn tạm ứng 70% khi nghiệm thu công trình, nguồn vốn vay của Ngân hàng có lãi suất và vốn của cá nhân ông T và ông S. Về mối quan hệ giữa ông S và ông T tại Đội thi công xây dựng dân dụng số 09: Ông S chỉ là đội viên nhưng ông S lại là người ứng tiền của Công ty, khi đó

ông T xác định chỉ có Đội trưởng mới có quyền tạm ứng tiền của Công ty, kế toán Công ty cổ phần cơ khí xây lắp điện B xác định ông S được quyền tạm ứng tiền là không phù hợp. Về thu thập tài liệu, chứng cứ của cấp sơ thẩm: Cấp sơ thẩm có yêu cầu Cơ quan công an cung cấp lời khai của các bên liên quan về việc giải quyết tố cáo của ông T đối với ông S; nhưng Cơ quan công an chỉ cho Thẩm phán sơ thẩm nghiên cứu tại chỗ không cho sao chụp, phô tô là đánh giá chứng cứ chưa toàn diện về việc giải quyết vụ án. Đối với USB: Kế toán Công ty cổ phần cơ khí xây lắp điện B xác định do chứng từ đã hơn 10 năm nên không còn, nhưng có lưu trong USB, nhưng cấp sơ thẩm không thu thập dữ liệu trong USB là thiếu sót. Đồng thời, chứng từ lưu trữ bằng vi tính là sổ chi tiết tài khoản chưa được chứng nhận; văn bản xác định công nợ giữa ông T, ông S với Công ty cổ phần cơ khí xây lắp điện B là chưa được cấp sơ thẩm làm rõ, văn bản có tồn tại hay không hay chỉ là chứng từ để đối phó với đoàn thanh tra.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Việt T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 32/2018/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến tranh luận của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Trần Việt T nộp trong hạn luật định và hợp lệ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của ông Trần Việt T, Hội đồng xét xử, xét thấy:

Ông Trần Việt T và ông Nguyễn Trường S thống nhất xác định năm 2002 ông T và ông S có hợp tác thực hiện công trình san lấp mặt bằng Khu hành chính huyện Đ; trong quá trình thực hiện hợp đồng ông S là người ứng tiền của Công ty điện B, ông S đã đưa cho ông T số tiền 841.000.000 đồng để thanh toán tiền cát; nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông T xác định ông đã trả tiền cát san lấp mặt bằng Khu hành chính huyện Đ là 1.367.000.000 đồng, ông S đã giao cho ông số tiền 841.000.000 đồng, còn lại

526.000.000 đồng; ông S đã ứng tiền của Công ty điện B là 1.367.000.000 đồng mà chỉ giao cho ông 841.000.000 đồng, còn lại 526.000.000 đồng ông S chi xài cá nhân, nên ông yêu cầu ông S trả cho ông 526.000.000 đồng.

Căn cứ vào biên bản thỏa thuận công nợ của Đội thi công xây dựng dân dụng số 09 ngày 02/7/2004 (bút lục số 178) tại Công ty cổ phần cơ khí xây lắp điện B có ông Lê Văn D, ông Trần Việt T và ông Nguyễn Trường S, nội dung: Thống nhất thỏa thuận xác nhận công nợ của ông T, ông S, theo đó xác định tổng nợ là 526.000.000 đồng (trong đó ông S nợ Công ty 252.000.000 đồng, ông T nợ Công ty 274.000.000 đồng). Như vậy, thực tế ông S có tạm ứng tiền của Công ty cổ phần cơ khí xây lắp điện B và còn nợ Công ty chứ không phải nợ ông T. Đồng thời, đại diện của Công ty cổ phần cơ khí xây lắp điện B xác định chưa yêu cầu ông S trả nợ cho Công ty, khi có tranh chấp sẽ khởi kiện ở vụ án khác. Do đó, Tòa cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Từ những phân tích nêu trên, không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Việt T; không chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Do ông Trần Việt T là người cao tuổi, ông T có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí phúc thẩm (bút lục số 211), nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông T được miễn nộp toàn bộ tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 155, 166, 429 và điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Việt T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2018/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Việt T đối với ông Nguyễn Trường S đòi số tiền 526.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi sáu triệu đồng) và lãi suất từ tháng 01 năm 2004 đến nay theo mức lãi suất 10%/năm.

Về án phí: Ông Trần Việt T được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thành phố B;
- CCTHADS thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Lệ Kiều